

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH**

**Năm báo cáo: Năm 2015**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch Tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG BÌNH**
- Tên giao dịch tiếng Anh: Quang Binh Import – Export Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200730878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.
- Vốn điều lệ : 639.999.280.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 639.999.280.000 đồng
- Địa chỉ : Số 23, lô 1 khu 97 Bạch Đằng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Số điện thoại : 031.626.3333
- Số Fax : 031.3533.679
- Website : <http://www.quangbinhjsc.com.vn>
- Mã cổ phiếu : QBS
- Logo Công ty :



**2. Quá trình phát triển:**

Kế thừa nền tảng 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại nội địa về phân bón, hóa chất và nông sản từ Công ty CP Hảo Mỹ, năm 2007 Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình được thành lập tại thành phố Hải Phòng với phát triển rất mạnh mẽ và thành tích kinh doanh xuất sắc được nhiều tổ chức uy tín ghi nhận..

- ❖ Năm 2007: Thành lập Công ty với vốn điều lệ là 1 tỷ đồng.
- ❖ Năm 2009: Sau 2 năm hoạt động, Công ty đã nhận được 2 giải thưởng lớn với kết quả kinh doanh nổi bật :
  - + Doanh nghiệp xuất sắc năm 2009.
  - + Lãnh đạo Doanh nghiệp xuất sắc năm 2009.
- ❖ Năm 2010: Công ty trải qua 2 lần tăng vốn điều lệ để tăng cường hoạt động sản xuất kinh doanh
  - + Tháng 06/2010 tăng từ 1 tỷ đồng lên 4,8 tỷ đồng.
  - + Tháng 11/2010 tăng vốn điều lệ từ 4,8 tỷ đồng lên 9,9 tỷ đồng.
- ❖ Năm 2011: Đón nhận 6 danh hiệu cao quý do UBND thành phố Hải Phòng và viện Doanh nghiệp Việt Nam trao tặng, trong đó 2 giấy khen dành cho lãnh đạo xuất sắc và Chứng

nhận Công ty nằm trong Top 100 nhà cung cấp đáng tin cậy của Việt Nam năm 2011. Cùng năm này Công ty tăng vốn điều lệ lên từ 9,9 tỷ lên 20 tỷ.

- ❖ Năm 2012: Cùng với việc mở rộng kinh doanh sang dịch vụ kho bãi ngoại quan, tiếp nhận vận tải, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu và chuyển khẩu hàng hóa. Công ty cũng tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ lên 56 tỷ đồng.  
+ Bên cạnh đó Công ty còn mở thêm 1 văn phòng đại diện tại Quảng Ninh và một chi nhánh tại khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, Cao Bằng với diện tích trên 25.000m<sup>2</sup> tạo đòn bẩy thúc đẩy dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.
- ❖ Năm 2013: Đầu năm 2013, nhà máy sản xuất phân bón NPK và phân lân được đưa vào hoạt động với thương hiệu NPK Đình Vũ và lân Đình Vũ tại Hải Phòng. Cũng cùng năm này, công ty thành lập thêm chi nhánh tại Quảng Bình để phục vụ nhiều hơn nữa nhu cầu trong nước và xuất khẩu.  
+ Tổng Giám đốc Nguyễn Thị Thanh Hương đạt danh hiệu Nhà quản lý xuất sắc thời kỳ đổi mới Asean tại Viêng Chăn – Lào.
- ❖ Năm 2014: Công ty tăng vốn điều lệ từ 56 tỷ lên 320 tỷ đồng, đánh dấu một sự thay đổi toàn diện về năng lực tài chính, đáp ứng nhu cầu phát triển mạnh mẽ của công ty trong thời gian tới và giúp công ty:  
+ Có đủ tiềm lực tài chính để đầu tư hoàn thiện và đồng bộ phương tiện vận tải, kho ngoại quan, Nhà máy NPK...  
+ Giúp công ty có đủ tiềm lực tham gia và trở thành đối tác chiến lược của Công ty DAP Đình Vũ - một công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất phân bón DAP tại Việt Nam  
+ Công ty đã niêm yết cổ phiếu thành công lên sàn chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- ❖ Năm 2015: Sau khi tiếp tục tăng vốn điều lệ từ 320 tỷ lên thành 629.999.928.000 để đầu tư vào sản xuất kinh doanh và mua bán sáp nhập các công ty phân bón hóa chất cùng ngành, Công ty CP XNK Quảng Bình đã chính thức nắm quyền chi phối Công ty CP Vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất với 51% vốn điều lệ.  
Bên cạnh đó, với thành tích đã đạt được năm 2015, Công ty tiếp tục nhận được Cờ thi đua do Ủy ban nhân dân TP Hải Phòng trao tặng và lọt vào top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

#### **a) Ngành nghề kinh doanh chính:**

- ❖ Sản xuất và kinh doanh phân bón
- ❖ Kinh doanh xuất nhập khẩu hóa chất
- ❖ Hoạt động kinh doanh dịch vụ kho ngoại quan - chuyển khẩu hàng hóa, cảng cạn
- ❖ Các hoạt động kinh doanh khác:
  - + Xuất nhập khẩu đường, nông sản...
  - + Nhập bò Úc.

#### **b) Địa bàn kinh doanh:**

- Trụ sở Công ty: Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình, Số 23, Lô 01, Khu 97 Bạch Đằng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình – Nhà máy NPK, Xóm 6, Cống Chanh, Đông Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng.
- Kho Ngoại Quan tại Hải Phòng, Km9, đường 10, Quán Toán, Hải Phòng
- Công ty con:
  - + Công ty CP Quảng Bình Cao Bằng: Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, thị trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng.

+ Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu hóa chất: Số 4, Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) **Mô hình quản trị công ty:** Tuân theo mô hình quản trị Công ty đại chúng niêm yết trên các sàn giao dịch chứng khoán.

#### b) **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Hiện tại, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

##### ❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Các cổ đông sẽ thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty.

##### ❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình có 05 thành viên.

HDQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

##### ❖ **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội cổ đông do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HDQT, hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc, trong ghi chép sổ sách kế toán và Báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra và bãi miễn.

##### ❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc của Công ty gồm có 01 Tổng Giám đốc, trong đó Tổng Giám Đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HDQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc là người đại diện trước pháp luật của Công ty.

#### c) Công ty con và công ty liên kết

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
-----	-------------	---------	------------	-----------------------	--------------

1	Công ty Cổ phần Quảng Bình Cao Bằng	Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, thị trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng	Bán buôn phân bón, hóa chất thông thường( trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, xuất nhập khẩu hàng hóa	14.000.000.000 VND	98%
2	Công ty cổ phần Vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất	Số 4, Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, hóa chất, các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên vật liệu phục vụ cho ngành hóa chất và ngành kinh tế khác.	77.000.000.000 đồng	51%
3	Công ty Cổ phần DAP – VINACHEM	Lô GI – 7, Khu kinh tế Đình Vũ, P. Đông Hải II, Hải An, Hải Phòng	Sản xuất phân bón và các hợp chất nitơ, hóa chất cơ bản, kinh doanh sửa chữa, lắp đặt các loại máy móc và thiết bị công nghiệp, kinh doanh buôn bán các loại phân bón và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp	1.461.099.000.000 đồng	15,9%
4	Công ty TNHH DMC – VTS	VPDD: Tầng 6-7, Tòa nhà Viện Dầu khí, số 173, Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Tìm kiếm, khai thác, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu Barite	21.290.450.000	30%

## 5. Định hướng phát triển:

### a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

#### ❖ **Mảng sản xuất và thương mại phân bón:**

##### Xuất khẩu:

- Tiếp tục phát triển hình ảnh và thương hiệu Công ty Cổ Phần XNK Quảng Bình là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và thương mại phân bón trên thị trường Quốc tế.
- Quảng bá và phát triển mạnh các mặt hàng phân bón đặc biệt là những mặt hàng thế mạnh của Công ty như DAP, NPK. Tập trung quảng bá các sản phẩm của Nhà máy NPK Đình Vũ ra thị trường khu vực và thế giới để đạt được mục tiêu xuất khẩu 70% công suất của nhà máy NPK.
- Tìm kiếm nhập khẩu các sản phẩm phân bón mới, các nguyên liệu trung, vi lượng phục vụ sản xuất NPK của nhà máy NPK Đình Vũ và phục vụ thương mại nội địa.
- Giữ vững mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác của Công ty đồng thời tìm kiếm và phát triển thêm các khách hàng mới trong khu vực và trên thế giới.

##### Nội địa:

- *Đối với mặt hàng thương mại nội địa:* Duy trì những mối quan hệ khách hàng truyền thống, chào bán những sản phẩm nguyên liệu do công ty chủ động nhập khẩu, cũng như tìm nguồn hàng nội địa phù hợp để chào bán. Tìm hiểu thêm các Nhà máy sản xuất phân bón trong cả nước, xây dựng thêm các mối quan hệ bạn hàng mới, chào bán phát triển mảng thương mại nội địa các mặt hàng phân bón.
- *Đối với sản phẩm NPK Đình Vũ:* Cùng cố hệ thống phân phối NPK Đình Vũ đã xây dựng, thường xuyên quan tâm chăm sóc mạng lưới đại lý truyền thống, nhằm duy trì và phát triển lượng hàng bán. Đẩy mạnh công tác thị trường, tìm hiểu kỹ đặc tính từng vùng miền, tăng cường các hoạt động như hội thảo với bà con nông dân, thực hiện các mô hình trình diễn, phát thanh huyện xã, quảng cáo truyền hình... nhằm quảng bá rộng rãi cho sản phẩm NPK Đình Vũ.  
Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, nghiên cứu thêm các dòng sản phẩm hàm lượng cao, sử dụng AN, SOP...; các dòng sản phẩm đặc trưng cho từng loại cây trồng, vùng đất khác nhau; bổ sung cân đối các trung, vi lượng... Sản xuất các hàm lượng riêng cho từng loại cây đặc trưng của từng vùng như: chè Thái nguyên, Cam Cao Phong – Hòa Bình, Vải thiều – Hải Dương, Nhân lồng Hưng Yên...

#### ❖ **Mảng thương mại hóa chất và nông thủy sản:**

- Duy trì đà tăng trưởng của những mặt hàng thế mạnh như hóa chất là Lưu huỳnh và axit sulphuric...
- Giữ vững thị phần và định hướng phát triển năm sau cao hơn năm trước các mặt hàng nông sản là Lúa mì, ngô, đường... động vật sống, thực phẩm đông lạnh.
- Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng như Ngô, gạo, hàng tiền chất Nitrat Amon...
- Triển khai dự án sản xuất hàng axit phosphoric ( $H_3PO_4$ ) đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, dự kiến đưa vào hoạt động vào cuối quý IV năm 2016.
- Làm đại lý phân phối độc quyền của thương hiệu Bia Praguê của Cộng hòa Séc, phát triển mạnh thương hiệu tại thị trường miền Bắc trong vòng 3 năm đầu tiên.

#### ❖ **Cảng cạn và dịch vụ kho bãi:** Đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng cảng cạn ICD Quảng Bình – Đình Vũ:

ICD - Điểm thông quan nội địa, hay còn được gọi là cảng cạn/ cảng khô/ cảng nội địa... là một địa điểm thông quan hàng hóa nằm trong nội địa; giúp cho cảng biển giải phóng hàng nhanh, tăng khả năng thông quan nhờ các dịch vụ đóng gói, lưu kho bãi, thủ tục hải quan... ICD được coi là một mắt xích quan trọng trong vận tải đa phương thức, góp phần giảm chi phí vận chuyển, giảm thời gian lưu hàng tại cảng.

ICD Quảng Bình – Đình Vũ với tổng diện tích 26 ha tại khu Công nghiệp Đình Vũ – Hải Phòng là dự án trọng điểm mang tính đột phá của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình

trong lĩnh vực logistics, là một trong những dự án cảng nội địa lớn nhất Hải Phòng và khu vực miền Bắc.

Dự án được đầu tư theo 3 giai đoạn, trong đó giai đoạn đầu đang được tiến hành xây dựng trên diện tích 10 ha, số vốn đầu tư hơn 400 tỷ đồng, công suất kho hàng 100.000 tấn/năm, bãi chứa là 250.000 TEU/năm, dự kiến đưa vào hoạt động từ quý III năm 2016 với các hạng mục trọng điểm như: Kho Ngoại quan, Kho hàng đông lạnh, Bãi container, máy soi container,... và sẽ được mở rộng, cả về diện tích sử dụng cũng như dịch vụ kinh doanh trong các giai đoạn tiếp theo từ nay đến 2020. Thời gian hoạt động, khai thác của dự án là 50 năm.

Dự án giúp các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ thông quan hàng hóa, có thêm lựa chọn cho việc lưu giữ hàng hóa tại kho bãi, góp phần giảm chi phí cho các doanh nghiệp cũng như giảm tải cho hệ thống cảng biển ở Hải Phòng, thúc đẩy hoạt động của hệ thống cảng biển trên địa bàn phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Với lợi thế nằm trong Khu công nghiệp lớn nhất Hải Phòng có tổng diện tích gần 1.000ha, hiện có 55 dự án đa quốc gia đang hoạt động, thu hút gần 30% FDI vào thành phố Hải Phòng. Đồng thời dự án nằm gần các cảng biển lớn như cảng Đình Vũ, Tân Cảng Hải Phòng, Nam Hải Đình Vũ, VIP Green port,... đặc biệt là cảng nước sâu Lạch Huyện (cách 16km), dự kiến đi vào hoạt động từ năm 2017 với khả năng đáp ứng 12,8 đến 13,1 triệu tấn hàng hóa mỗi năm. Bên cạnh đó, dự án cũng nằm bên các tuyến đường bộ quan trọng như đường nội bộ KCN Đình Vũ, đường cao tốc Hải Phòng – Hạ Long (cách 4km), và đường cao tốc hiện đại nhất Việt Nam là Hà Nội – Hải Phòng (cách 4km), gần tuyến đường sắt Hải Phòng – Hà Nội – Lào Cai – Côn Minh (Trung Quốc), cách sân bay quốc tế Cát Bi 3km cùng với những ưu đãi về thuế... Việc đầu tư xây dựng ICD Quảng Bình – Đình Vũ là bước đi đột phá trong hoạt động cung ứng dịch vụ kho bãi ngoại quan, xuất nhập khẩu, tạm nhập – tái xuất khẩu của Công ty CPXNK Quảng Bình; nâng cao tỉ trọng lĩnh vực Logistics trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Công ty, đóng góp không nhỏ vào nguồn thu ngân sách của thành phố, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đồng thời, ICD Quảng Bình – Đình Vũ cũng sẽ góp phần nâng cao vị thế của Công ty CPXNK Quảng Bình trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ xuất nhập khẩu ở Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung, giúp Công ty hoàn thiện hoạt động theo chuỗi khép kín, từ sản xuất đến cung ứng dịch vụ, qua đó tăng cường sức mạnh nội tại của Công ty, đưa Công ty phát triển theo hướng bền vững.

❖ **Chiến lược trung và dài hạn:**

- Tiếp tục giữ vững thị phần và phát triển đều các mặt hàng truyền thống. Phát triển các mặt hàng mới như đề ra ở trên, đặc biệt là những dự án trọng điểm như sản xuất H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub> và phân phối các sản phẩm Bia, hàng tiêu dùng cung cấp cho các đại lý và các chuỗi siêu thị.
- Trong chiến lược dài hạn sẽ là nhà xuất khẩu H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub> lớn nhất cả nước.
- Tiếp tục triển khai mở rộng cảng cạn và xúc tiến mạnh việc đầu tư, khai thác tiềm năng của cảng cạn ICD Quảng Bình – Đình Vũ

❖ **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:**

- Tuân thủ đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các Quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty.
- Các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, quan tâm đến các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn.
- Chăm sóc đời sống tinh thần, công đoàn, lương thưởng cho Cán bộ công nhân viên trong Công ty

**6. Các rủi ro:**

**a) Rủi ro về kinh tế**

Tổng Cục Thống kê vừa công bố, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm nay ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, cao hơn 0,48% so với mục tiêu Quốc hội đề ra là 6,2%. Đây là mức

tăng cao nhất 5 năm qua. Ngày 26/12, Tổng Cục Thống kê công bố các số liệu kinh tế xã hội cả năm 2015. Theo đó, GDP là chỉ số ấn tượng nhất cho thấy nền kinh tế phục hồi rất rõ nét. Cơ quan này cho biết, với mức tăng 6,68%, GDP hiện nay đã cao hơn mức tăng của các năm 2011-2014. Trong đó, năm 2011, GDP tăng 6,24%, năm 2012 tăng 5,25%, năm 2013 tăng 5,42% và năm 2014 tăng 5,98%.

Đặc biệt, GDP năm nay cũng tăng cao hơn mức bình quân của giai đoạn 2008-2010 là 6,14% bởi đây là giai đoạn ảnh hưởng của lạm phát và suy thoái kinh tế thế giới.

Tuy nhiên, so với mức tăng GDP của giai đoạn 2007 trở về trước có mức tăng 7% trở lên thì mức GDP này còn thấp hơn nhiều. Trong mức tăng trưởng chung của năm nay, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,41%, thấp hơn mức tăng 3,44% của năm 2014, đóng góp 0,4 điểm phần trăm. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng mạnh nhất là 9,64%, cao hơn nhiều so với mức 6,42% của năm trước, đóng góp 3,2% điểm phần trăm. Trong đó, ngành công nghiệp tăng 9,39%, ngành xây dựng tăng 10,82%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2010. Khu vực dịch vụ tăng 6,33%, đóng góp 2,43 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP.

Tổng Cục Thống kê cũng cho biết, quy mô nền kinh tế năm nay theo giá hiện hành đạt 4.192,9 nghìn tỷ đồng. GDP bình quân đầu nước năm nay ước tính đạt 45,7 triệu đồng, tương đương 2.109 USD/người/năm, tăng thêm 57% so với năm 2014. Trước đó, Tổng Cục đã công bố, lạm phát năm nay thấp nhất trong 14 năm trở lại đây, chỉ tăng 0,6%.

Tổng Cục Thống kê cũng cho biết, quy mô nền kinh tế năm nay theo giá hiện hành đạt 4.192,9 nghìn tỷ đồng. GDP bình quân đầu nước năm nay ước tính đạt 45,7 triệu đồng, tương đương 2.109 USD/người/năm, tăng thêm 57% so với năm 2014. Trước đó, Tổng Cục đã công bố, lạm phát năm nay thấp nhất trong 14 năm trở lại đây, chỉ tăng 0,6%.

## **b) Rủi ro đặc thù**

### ***Rủi ro hoạt động sản xuất và kinh doanh phân bón:***

Trong năm 2015 tình trạng dư thừa nguồn cung của thị trường thế giới do các nước mở rộng nhà máy sản xuất đang tạo áp lực giảm giá đối với các sản phẩm phân bón nói chung. Theo Ngân hàng thế giới (WB), năm 2015 việc giá khí thiên nhiên tại Mỹ ở mức thấp đã gây tác động đến ngành công nghiệp phân bón trên toàn cầu. Nhiều công ty sản xuất phân bón trên thế giới đang chuyển nhà máy về Mỹ nhằm tận dụng lợi thế về giá khí thiên nhiên – nguồn nguyên liệu chính của một số loại phân bón.

Giá phân bón trong nước thời gian qua có nhiều biến động và có xu hướng giảm theo giá thế giới, lượng hàng tiêu thụ thấp. Trung Quốc là nước chiếm tỷ trọng lớn nhất trong kim ngạch xuất khẩu phân bón lớn và có tác động mạnh đến giá cả phân bón thế giới. Trong năm 2015, việc Trung Quốc liên tiếp giảm mạnh mệnh giá của đồng nhân dân tệ đã ảnh hưởng mạnh đến giá phân bón của thế giới cũng như trong nước. Thêm vào đó, Trung Quốc luôn luôn mở rộng quy mô sản xuất phân bón. Như vậy, sức ép cạnh tranh từ phân

đạm nhập khẩu sẽ tiếp tục gia tăng và gây khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực này.

Tuy nhiên, Việt Nam với lợi thế là nước nông nghiệp với diện tích gieo trồng lớn, tiềm năng thị trường các nước lân cận (Lào, Campuchia, Myanmar...), triển vọng dài hạn đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón vẫn khả quan, đặc biệt đối với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất sản phẩm chất lượng cao cùng mạng lưới khách hàng ổn định như Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình.

Dưới góc độ cạnh tranh, hiện nay, thị trường phân bón trong nước được đánh giá là có mức độ cạnh tranh cao với trên 500 doanh nghiệp sản xuất phân vô cơ, hàng ngàn cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ. Bên cạnh đó việc hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng đang khiến không ít doanh nghiệp gặp phải khó khăn. Tuy nhiên, với kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực này, Ban lãnh đạo Công ty đã từng bước xây dựng mạng lưới khách hàng ổn định, giao hàng đúng hạn, đảm bảo giá cả như cam kết, cùng với nhiều chính sách bán hàng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Mặt khác dưới góc độ là nhà sản xuất, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình luôn đưa ra các biện pháp nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, PR thương hiệu sản phẩm NPK Đình Vũ, chiếm lĩnh, giữ vững và liên tục gia tăng thị phần trên thị trường.

Dưới góc độ rủi ro nguyên liệu đầu vào của hoạt động sản xuất phân bón của Công ty, hiện nay Công ty mới chủ yếu sản xuất phân NPK trộn. Nguyên liệu chính đối với hoạt động này là các loại phân nguyên liệu chứa Đạm, Lân và Kali như phân DAP, Ure, Map, Sa,... Một điều thuận lợi cho hoạt động này tại Công ty, đó là các loại nguyên liệu đầu vào này hầu hết chính là các loại mặt hàng phân đạm mà Công ty đang trực tiếp mua bán thương mại hàng ngày, do đó Công ty có thể đảm bảo được hầu hết nguyên liệu đầu vào. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp mới trong và ngoài nước, ký kết các hợp đồng giữ giá nhằm ổn định đầu vào, giảm tác động từ giá nguyên liệu tới hoạt động sản xuất của Công ty.

***Rủi ro trong lĩnh vực kinh doanh hóa chất:***

Sự sụt giảm giá rõ rệt theo chiều giảm dần đều từ đầu năm tới cuối năm ví dụ như giá Lưu huỳnh vào tháng 1/2015 là 190 usd/ tấn CFR Hải Phòng, tháng 2/2015 là 182 usd/mt CFR, giá tháng 7/2015 là 155 usd/ tấn CFR và tới tháng 12/2015 giá chỉ còn usd 125/ tấn CFR Hải Phòng. Axit Sulphuric cũng theo đà tương tự khi tháng 1/2015 giá dao động usd 55/ MT thì tới tháng 12/2015 giá còn khoảng 25-30 usd/tấn CFR Hải Phòng.

Vì vậy phải nói rằng thị trường hóa chất cơ bản phục vụ chính cho phân bón năm 2015 cực kỳ biến động, trong vòng 7 năm trở lại đây chưa có năm nào giá lại xuống dần đều như năm 2015.



Nguyên nhân từ sự biến động sụt giảm trên là do yếu tố cung cầu của thị trường phân bón DAP, NP,NPK... thêm vào đó là sự xuống giá trầm trọng của hàng Nông sản, giá dầu đã kéo theo chuỗi giá trị đi xuống của hàng hóa chất cơ bản phục vụ phân bón.

Tuy nhiên do hầu hết các thương vụ của QB cho mặt hàng trên là tham dự thầu, thắng thầu trong nước mới nhập khẩu nên sự tác động xấu đến hoạt động kinh doanh là có nhưng không lớn.

***Rủi ro trong lĩnh vực dịch vụ:***

Lĩnh vực dịch vụ như kho ngoại quan, cửa hàng miễn thuế chịu rủi ro chủ yếu từ những thay đổi trong cơ chế chính sách quản lý của Chính phủ, nhằm thắt chặt quản lý và nâng cao chất lượng dịch vụ nói chung. Ngày 25/3/2015, Nhà nước đã ban hành Thông tư 38/2015/TT-BTC quy định về việc quản lý trong lĩnh vực hải quan. Theo đó, Nhà nước chủ trương thắt chặt các yêu cầu đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này nhằm hạn chế việc thành lập tràn lan các kho ngoại quan; qua đó tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có tiềm lực vững mạnh và định hướng phát triển rõ ràng. Những quy định ngày càng chặt chẽ đối với các mảng dịch vụ xuất nhập khẩu, kho ngoại quan khiến nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ đã không đáp ứng đủ điều kiện, tuy nhiên cũng nhờ đó, rủi ro cạnh tranh trong lĩnh vực này đã giảm đáng kể. Với tiềm lực tài chính bền vững và mối quan hệ chặt chẽ với địa phương, Công ty CP XNK Quảng Bình luôn đảm bảo bám sát các tiêu chuẩn, yêu cầu do các Bộ - Ban – Ngành đề ra; mặt khác duy trì hệ thống khách hàng ổn định, giảm thiểu rủi ro cạnh tranh trên thị trường.

## **II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

#### **a) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty CP XNK Quảng bình trong năm 2015 vừa qua có kết quả khả quan so với các công ty cùng ngành. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt trên 77 tỷ đồng, tăng 19,9% so với năm 2014 và đạt 96,06 % kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đề ra.

Trong năm 2015, doanh thu chính của Công ty vẫn đến từ mảng phân bón (chiếm khoảng 38,34 tổng doanh thu), mảng hóa chất (chiếm 38,37%), dịch vụ kho bãi (chiếm 8.41%), các mặt hàng khác (chiếm gần 15%).

#### ***Thị phần phân bón:***

Công ty có thị phần xuất khẩu chiếm 40% phân DAP Đình Vũ của cả nước và chiếm từ 5% đến 10% thị phần xuất khẩu các loại phân còn lại của cả nước.

#### ***Thị phần hoá chất:***

Lưu huỳnh: Công ty hiện đang chiếm khoảng trên 40% thị phần nhập khẩu và phân phối Lưu huỳnh tại Việt Nam và là một trong hai nhà nhập khẩu lớn nhất về Lưu huỳnh tại thị trường Việt Nam.

Axit Sulphuaric: Công ty đang chiếm khoảng trên 30% thị phần nhập khẩu và phân phối Axit sunphuaric tại Việt Nam và cũng là một trong những nhà nhập khẩu lớn nhất về Axit sunphuaric tại thị trường Việt Nam.

Ngoài ra, các mảng kinh doanh khác như: dịch vụ kho bãi ngoại quan, xuất nhập khẩu nông sản cũng đạt được những thành quả nhất định.

#### **b) Kết quả kinh doanh năm 2015**

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	% thay đổi
1	Doanh thu	2.655.043.392.394	3.516.965.227.923	132%
2	Giá vốn hàng bán	2.503.864.461.318	3.319.406.785.443	133%
3	Chi phí tài chính	16.853.889.834	45.035.291.282	267%
4	Chi phí bán hàng	45.488.309.083	54.730.713.684	120%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.556.818.666	13.512.380.684	128%
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	83.103.513.480	100.521.684.255	121%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	64.419.303.102	77.277.864.956	120%

## 2. Tổ chức và nhân sự

### a) Danh sách Ban điều hành và kế toán trưởng:

#### **Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc**

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG
- Ngày tháng năm sinh: 12/02/1977
- Địa chỉ thường trú: Phố Mới, Tân Dương, Thủy Nguyên Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1999 - 2006	Công ty CP XNK Hào Mỹ	Nhân viên kinh doanh
2007 – 30/04/2014	Công ty CP XNK Quảng Bình	Giám đốc
04/2014 - nay	Công ty CP XNK Quảng Bình	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
12/2014 – nay	Công ty CP DAP –VINACHEM	Thành viên Hội đồng quản trị

10/2015 – nay	Công ty CP Vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất	Chủ tịch HĐQT
---------------	--	---------------

**Kế toán trưởng:**

- Họ và tên: BUI THỊ NGOC
- Ngày tháng năm sinh: 10/04/1967
- Địa chỉ thường trú: Đường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/1986 – 10/2007	Công ty CP XNK Súc sản Gia cầm	Nhân viên
12/2007 – 03/2011	Công ty CP XNK Súc sản Gia cầm	Kế toán trưởng
03/2011 – 03/2012	Công ty CP Khoáng sản Miền Trung	Kế toán nội bộ
04/2014 – 09/2015	Công ty CP XNK Quảng Bình	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
09/2015 – nay	Công ty CP XNK Quảng Bình	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng
12/2014 – nay	Công ty CP DAP – VINACHEM	Thành viên Ban kiểm soát

**b) Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Trong Ban Tổng Giám Đốc có 2 người: 01 Tổng Giám Đốc và 01 Phó Tổng Giám Đốc. Căn cứ theo Biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị, hội đồng quản trị đã thống nhất bãi nhiệm Ông Đàm Hoài Ngọc giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình kể từ ngày 23/06/2015.

**c) Số lượng cán bộ, nhân viên biến động trong năm 2015:**

Thành phần	Số lượng đầu năm ( người)	Số lượng cuối năm ( người)
Cán bộ công nhân viên	102	107

Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định rõ tầm quan trọng của nguồn nhân sự để đưa ra nhiều chính sách thu hút nguồn nhân lực, chỉ đạo xây dựng cơ chế tuyển dụng, đào tạo để thu hút hấp dẫn các ứng viên và cũng giải quyết được vấn đề dư thừa nguồn lao động trên thị trường.

Mục tiêu hướng tới của Công ty CP XNK Quảng Bình là xây dựng nguồn lực lãnh đạo chủ chốt có hiểu biết sâu rộng về hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty, tổ chức các chương trình thu hút nhân tài từ các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm các tài năng trẻ; xây dựng chính sách đãi ngộ, thăng tiến để tạo động lực phấn đấu cho toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**a) Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2015, Công ty CP Xuất nhập khẩu Quảng Bình đã thực hiện các dự án, đầu tư lớn như sau:

<b>Các khoản đầu tư</b>	<b>Chi phí đầu tư</b>
1. Nhà máy sản xuất NPK – Thủy Nguyên Hải Phòng	
- Tổng chi phí đầu tư dự kiến	120.000.000.000đ
- Giá trị đầu tư đến 31/12/2015	90.469.787.495đ
2. Kho ngoại quan ICD Quảng Bình – Đình Vũ	
- Tổng chi phí đầu tư dự kiến	409.750.000.000đ
- Giá trị đầu tư đến 31/12/2015	50.432.925.000đ
<b>Tổng chi phí đầu tư dự kiến</b>	<b>529.750.000.000đ</b>
<b>Tổng giá trị đầu tư đến 31/12/2015</b>	<b>140.902.712.495đ</b>

**b) Các công ty con:**

**Công ty con**

➤ **Công ty Cổ phần Quảng Bình Cao Bằng**

- Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, Thị trấn Tà Lùng, Huyện Phục Hòa, Tỉnh Cao Bằng
- Vốn điều lệ: 14.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của QBS: 98% vốn điều lệ
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa

➤ **Công ty Cổ phần Vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất**

- Địa chỉ: Số 4, Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 77.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của QBS: 51% vốn điều lệ
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, hóa chất, các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên vật liệu phục vụ cho ngành hóa chất và ngành kinh tế khác.

**Công ty liên kết**

➤ **Công ty Cổ phần DAP – VINACHEM**

- Địa chỉ: Lô GI – 7, Khu kinh tế Đình Vũ, P. Đông Hải II, Hải An, Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 1.461.099.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của QBS: 15,9% vốn điều lệ
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất phân bón và các hợp chất nitơ, hóa chất cơ bản, kinh doanh sửa chữa, lắp đặt các loại máy móc và thiết bị công nghiệp, kinh doanh buôn bán các loại phân bón và hóa chất sử dụng trong nông nghiệp

➤ **Công ty TNHH DMC – VTS**

- Địa chỉ: VPDD - Tầng 6-7, Tòa nhà Viện Dầu khí, số 173, Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

- Vốn điều lệ thực góp: 21.290.450.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của QBS: 30% vốn điều lệ
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Tìm kiếm, khai thác, chế biến, kinh doanh và xuất khẩu Barite

#### 4. Tình hình tài chính:

##### a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.560.264.172.452	2.464.514.734.078	57,95%
Doanh thu thuần	2.655.043.392.394	3.516.965.227.923	32,46%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	84.371.739.237	93.608.707.169	10,95%
Lợi nhuận khác	(1.268.225.757)	6.912.977.086	645,09%
Lợi nhuận trước thuế	83.103.513.480	100.521.684.255	20,96%
Lợi nhuận sau thuế	64.419.303.102	77.277.864.956	19,96%

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,99	1,09	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	0,77	0,93	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0,68	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,73	2,17	

3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	10,96	12,84	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,70	1,43	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,15	0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,03	0,03	

#### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 63.999.928 cổ phần

Cổ phần chuyển nhượng tự do: 60.274.678 cổ phần

Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 3.725.250 cổ phần

##### b) Cơ cấu cổ đông.

STT	Phân loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
I	<i>Phân loại tỉ lệ sở hữu:</i>		
	- Cổ đông lớn	19.200.579	30%
	- Cổ đông nhỏ	44.799.349	70%
II	<i>Phân loại theo pháp nhân, cá nhân:</i>		
	- Cá nhân	59.510.111	92,98%
	- Tổ chức	4.489.817	7,02%
III	<i>Phân loại theo địa bàn:</i>		
	- Trong nước	63.944.139	99,91%

	- Nước ngoài	55.789	0.09%
--	--------------	--------	-------

( Căn cứ theo Danh sách của QBS – do VSD cung cấp theo số V432/2016-QBS/VSD-DK)

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**Tăng vốn điều lệ từ 320 tỷ đồng lên 639.999.280.000 đồng**

- + Phương thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- + Thời gian phát hành: Tháng 12/2015
- + Số lượng phát hành: 31.999.928 cổ phần.
- + Mục đích phát hành tăng vốn: Thanh toán vốn vay đã sử dụng vào việc mua cổ phiếu của Công ty CP DAP VINACHEM, đầu tư mua bán sáp nhập các Công ty phân bón cùng ngành, đầu tư vào Nhà máy NPK, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu cho cổ đông ( tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là 15%)
- + Đơn vị cấp phép: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Cơ sở pháp lý:

- + Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2015/NQ-ĐHCĐ ngày của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình;
- + Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHCĐ ngày 27/04/2015 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình;
- + Giấy chứng nhận ĐKKD 0200730878 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 12/03/2007; đăng ký thay đổi lần 27 ngày 13/12/2015;
- + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01-06/2015/QB-NQHĐQT ngày 09/06/2015 về việc thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
- + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01-08/2015/QB-NQHĐQT ngày 27/08/2015 về việc thông qua chi tiết kế hoạch sử dụng vốn lưu động được bổ sung từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2015.
- + Nghị quyết Hội đồng quản trị số 02-06/2015/QB-NQHĐQT ngày 09/06/2015 về việc thông qua hồ sơ đăng kts chào bán cổ phiếu ra công chúng.

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ**

Không phát sinh

**e) Các chứng khoán khác: Không**

**III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2015, Công ty CP XNK Quảng Bình đã triển khai mạnh các hoạt động sản xuất và kinh doanh thương mại phân bón, kinh doanh hóa chất & nông thủy sản, kết hợp với phát triển dịch vụ kho bãi. Tháng 10 năm 2015, QBS đã chính thức đưa nhà máy vào hoạt động trở lại sau khi hoàn thành việc nâng cấp dây chuyền mới. Vì vậy, kết quả hoạt động kinh doanh đạt được rất khả quan so với năm 2014 và so với các đơn vị cùng ngành trên thị trường. Tuy chưa hoàn thành 100% các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông giao cho, nhưng trước bối cảnh khó khăn của tình hình kinh tế trong và ngoài nước, nỗ lực của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc trong năm 2015 là rất

đăng ghi nhận, kết quả cụ thể như sau:

**Bảng 1. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015**

*Đơn vị: đồng*

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015
1	Doanh thu	2.655.043.392.394	3.516.965.227.923
2	Giá vốn hàng bán	2.503.864.461.318	3.319.406.785.443
3	Chi phí tài chính	16.853.889.834	45.035.291.282
4	Chi phí bán hàng	45.488.309.083	54.730.713.684
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.556.818.666	13.512.380.684
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	83.103.513.480	100.521.684.255
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	64.419.303.102	77.277.864.956

**2. Tình hình tài chính:**

**a) Tình hình tài sản**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
<b>1. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	65	71
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	35	29
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	73	68
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	27	32



**b) Tình hình nợ phải trả:****❖ Vay và nợ ngắn hạn:**

	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2014</b>
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>1.037.885.749.316</b>	<b>244.036.693.551</b>
<b>Tại Công ty mẹ</b>		
CN NH NN & PT NT - Thủ đô - HN	478.040.000.000	127.887.133.986
Maybank HN	104.096.556.335	-
NH Quân Đội - CN HP	20.100.000.000	-
Techcombank Sở giao dịch HN	4.746.527.270	945.214.325
Vietinbank - HP	262.882.335.700	50.978.345.240
VPBANK	4.810.301.972	7.000.000.000
Công ty CP XNK Đức Nguyễn	-	39.290.000.000
Công ty CP XNK Nhân Đức	-	17.600.000.000
Công ty CP DAP - Vinachem	-	-
<i><u>Nợ dài hạn đến hạn phải trả</u></i>		
NH TMCP Quân đội	374.640.000	-
NH TMCP Quốc tế VIB	253.000.000	336.000.000
<b>Tại Công ty con</b>		
Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam	5.495.351.743	-
Ngân hàng NN và phát triển nông thôn Việt Nam	117.423.600.000	-
Ngân hàng TMCP quốc tế Việt Nam	24.147.681.349	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triểnVN	13.515.754.947	-
Vay cá nhân	2.000.000.000	-
<b>❖ <u>Vay và nợ dài hạn:</u></b>		
<b>Vay dài hạn</b>	<b>88.123.720.000</b>	<b>120.253.000.000</b>
Công ty CP XNK Đức Nguyễn	80.000.000.000	120.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	1.123.720.000	-

Ngân hàng TMCP Quốc tế VIB

-

253.000.000

Vpbank Hải Phòng

7.000.000.000

-

**❖ Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:**

- Công ty không có nợ phải trả xấu trong năm.
- Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**c) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Tháng 12/2015, Công ty đã chính thức ban hành hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và đưa vào áp dụng. Dự kiến, năm 2016 Công ty sẽ chính thức được cấp giấy chứng nhận đã ISO 9001:2008.
- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của Công ty.
- Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên cử cán bộ tham gia các khoá tập huấn, đào tạo ngắn hạn, dài hạn về các nghiệp vụ.

**d) Kế hoạch phát triển trong tương lai**

Với định hướng trở thành doanh nghiệp thương mại hàng đầu tại Việt Nam về phân bón, hóa chất; đồng thời tận dụng thế mạnh về uy tín, mạng lưới khách hàng nhằm mở rộng sang các hoạt động kinh doanh mới và đặc biệt với bước đột phá từ dự án Cảng cạn ICD Quảng Bình – Đình Vũ dự kiến sẽ đưa vào khai thác từ Quý 3/2016; Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình đã đặt ra chiến lược phát triển kinh doanh trong năm 2016 với nội dung như sau:

- Từng bước chuyển đổi cơ chế hoạt động, quản lý nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực quản lý của Công ty;
- Mở rộng mạng lưới khách hàng, đồng thời đẩy mạnh bán hàng đối với các khách hàng hiện có;
- Tiếp tục triển khai mở rộng nhà máy NPK Đình Vũ.
- Quảng bá các sản phẩm Phân bón được sản xuất mang thương hiệu riêng của Công ty;
- Tìm kiếm những thị trường, sản phẩm dịch vụ mới với tiềm năng phát triển cao (đặc biệt đối với mảng dịch vụ kho ngoại quan, cửa hàng miễn thuế).
- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị của các cấp lãnh đạo quản lý bằng việc đưa ra các kế hoạch cụ thể chi tiết theo từng quý, từng năm, từng bộ phận để kiểm tra và đánh giá kết quả hoàn thành công việc.
- Tiếp tục mở rộng Cảng cạn ICD Đình Vũ sau khi đã hoàn thiện và đưa vào khai thác giai đoạn I của dự án.

#### **IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm vừa qua, dù có nhiều biến động về thị trường trong nước cũng như thế giới, sự thay đổi về pháp luật, nhưng với sự ủng hộ của cổ đông cũng như sự lãnh đạo tinh tế của Ban

Giám Đốc và các chiến lược, kế hoạch kinh doanh cụ thể. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt trên 77 tỷ đồng, tăng 19,9% so với năm 2014 và đạt 96,06 % kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đề ra.

Trong năm 2014, doanh thu chính của Công ty vẫn đến từ mảng phân bón (chiếm khoảng 72% tổng doanh thu), mảng hóa chất (chiếm 22%), dịch vụ kho bãi (chiếm 6%):

❖ **Thị phần phân bón:**

Công ty có thị phần xuất khẩu chiếm 40% phân DAP Đình Vũ của cả nước và chiếm từ 5% đến 10% thị phần xuất khẩu các loại phân còn lại của cả nước.

❖ **Thị phần hoá chất:**

- Lưu huỳnh: Công ty hiện đang chiếm khoảng 40% thị phần nhập khẩu và phân phối Lưu huỳnh tại Việt Nam và là một trong hai nhà nhập khẩu lớn nhất về Lưu huỳnh tại thị trường Việt Nam.

- Axit Sulphuaric: Công ty đang chiếm khoảng 30% thị phần nhập khẩu và phân phối Axit sunphuaric tại Việt Nam và cũng là một trong hai nhà nhập khẩu lớn nhất về Axit sunphuaric tại thị trường Việt Nam.

Ngoài ra, các mảng kinh doanh khác như: dịch vụ kho bãi ngoại quan, xuất nhập khẩu nông sản cũng đạt được những thành quả đáng kể tăng hơn 85% so với năm 2014, cụ thể chiếm hơn 8,4 % trên tổng doanh thu.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:**

Căn cứ Điều lệ, những quy chế và quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT và ĐHĐCĐ giao cho. Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông. Theo đó, Ban Tổng Giám Đốc đã rất nỗ lực trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015 do ĐHĐCĐ phê duyệt. Đồng thời cũng thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị Công ty, nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Nhận thấy việc cung ứng các dịch vụ kho bãi ngoại quan, dịch vụ Xuất nhập khẩu có những đột phá nhất định, để nâng cao tỷ trọng lĩnh vực logistics trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Công ty, Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc đã đưa ra kế hoạch đầu tư và xây dựng dự án cảng cạn đầu tiên tại khu công nghiệp lớn nhất Hải Phòng. Bên cạnh đó, dự án cũng nằm bên các tuyến đường bộ quan trọng như đường nội bộ KCN Đình Vũ, đường cao tốc Hải Phòng – Hạ Long (cách 4km), và đường cao tốc hiện đại nhất Việt Nam là Hà Nội – Hải Phòng (cách 4km), gần tuyến đường sắt Hải Phòng – Hà Nội – Lào Cai – Côn Minh (Trung Quốc), cách sân bay quốc tế Cát Bi 3km cùng với những ưu đãi về thuế... Việc đầu tư xây dựng ICD Quảng Bình – Đình Vũ là bước đi đột phá trong hoạt động cung ứng dịch vụ kho bãi ngoại quan, xuất nhập khẩu, tạm nhập – tái xuất khẩu của Công ty CPXNK Quảng Bình; nâng cao tỉ trọng lĩnh vực Logistics trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Công ty, đóng góp không nhỏ vào nguồn thu ngân sách của thành phố, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đồng thời, ICD Quảng Bình – Đình Vũ cũng sẽ góp phần nâng cao vị thế của Công ty CPXNK Quảng Bình trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ xuất nhập khẩu ở Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung, giúp Công ty hoàn thiện hoạt động theo chuỗi

khép kín, từ sản xuất đến cung ứng dịch vụ, qua đó tăng cường sức mạnh nội tại của Công ty, đưa Công ty phát triển theo hướng bền vững.

Ngoài ra, kể từ cuối năm 2015 Nhà máy NPK Đình Vũ đã chính thức hoạt động trở lại sau thời gian đầu tư và nâng cấp thêm dây chuyền sản xuất với công suất lớn để đẩy mạnh thị trường xuất khẩu đến các đối tác mà Công ty đã xây dựng trong suốt hơn 9 năm kể từ ngày thành lập cũng như mở rộng thị trường đến các nước trên thế giới và thị trường khu vực miền trung, miền nam đối với mảng kinh doanh nội địa.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị:

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ tại công ty	Số lượng cổ phần sở hữu	Chức vụ tại công ty khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Hương	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	9.150.579 cổ phiếu	- Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Vật tư và xuất nhập khẩu Hóa Chất - Thành viên HĐQT của Công ty CP DAP - VINACHEM	Thành viên điều hành
2	Nguyễn Văn Khoái	Thành viên HĐQT	2.000.000 cổ phiếu	Không	Thành viên độc lập
3	Nguyễn Mạnh Tuấn	Thành viên HĐQT – Giám đốc Kinh doanh	17.250 cổ phiếu	Không	Thành viên điều hành
4	Phạm Sỹ Thạc	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng Kinh doanh 2	14.950 cổ phiếu	Không	Thành viên điều hành
5	Bùi Thị Ngọc	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	14.950 cổ phiếu	- Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty CP DAP-Vinachem	Thành viên điều hành

#### b) Các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị: Không có

#### c) Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

- HĐQT thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình tuân thủ đúng qui định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại các cuộc họp.
- Năm 2015 Hội đồng quản trị không có sự thay đổi về nhân sự.
- HĐQT đã tổ chức 19 cuộc họp HĐQT và họp HĐQT mở rộng bằng nhiều hình thức để thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả kinh doanh;

hoạch định chiến lược kinh doanh theo quý, năm; định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của Cổ đông và Đối tác cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Các quyết định của HĐQT thông qua các Biên bản, Nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-04/2015/NQ-HĐQT	10/04/2015	Thời gian và địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2015
2	01-05/2015/NQ-HĐQT	25/05/2015	Phương án mua cổ phần dành cho Nhà đầu tư chiến lược của Công ty TNHH MTV Vật tư và Xuất nhập khẩu hóa chất
3	01-06/2015/ NQ-HĐQT	9/6/2015	Thông qua phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phần tăng vốn điều lệ
4	02-06/2015/ NQ-HĐQT	9/6/2015	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
5	03-06/2015/ NQ-HĐQT	23/06/2015	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc
6	04-06/2015/NQ-HĐQT	27/6/2015	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2015
7	01-08/2015/NQ-HĐQT	27/08/2015	Thông qua chi tiết kế hoạch sử dụng vốn lưu động được bổ sung từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2015
8	01-09/2015/NQ-HĐQT	01/09/2015	Bổ nhiệm Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng
9	01-09/2015/NQ-HĐQT	18/09/2015	Thay đổi điều lệ Công ty
10	02-09/2015/NQ-HĐQT	21/09/2015	Không góp vốn và không còn là cổ đông của Công ty

			CP Quảng Bình Tây Nguyên
11	01-10/2015/NQ-HĐQT	08/10/2015	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng bảo lãnh phát hành
12	03-10/2016/NQ-HĐQT	23/10/2015	Thông qua phương án mua thêm cổ phần của Vinachimex, nâng tỷ lệ sở hữu lên 51%
13	01-11/2015/NQ-HĐQT	5/11/2015	Thông qua phương án mua thêm cổ phần DAP VINACHEM
14	02-11/2015/NQ-HĐQT	20/11/2015	Phương án xử lý cổ phiếu còn dư của đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ
15	03-11/2015/NQ-HĐQT	24/11/2015	Kết quả xử lý cổ phiếu còn dư của đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2015
16	05-11/2015/NQ-HĐQT	30/11/2015	Thay đổi đăng ký kinh doanh về việc tăng vốn điều lệ
17	01-12/2015/NQ-HĐQT	17/12/2015	Thay đổi người đại diện phần vốn góp tại công ty CP
18	02-12/2015/NQ-HĐQT	17/12/2015	Thay đổi người đứng đầu chi nhánh tại CN Công ty CP XNK Quảng Bình tại Cao Bằng
19	03-12/2015/NQ-HĐQT	18/12/2015	Thông qua Dự án xây dựng Trung tâm kho bãi ICD Quảng Bình – Đình Vũ tại KCN Đình Vũ

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị hiện hành có 01 thành viên HĐQT độc lập đó là ông Nguyễn Văn Khoái. Trong năm qua ông Khoái đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và đưa ra ý kiến độc lập của mình nhằm đảm bảo tính khách quan trong việc đưa ra các quyết định quản trị.

**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm**

- Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có
- Thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm do Ủy ban chứng khoán, Sở GD&ĐT TP.HCM phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức: Không có

## 2. Ban kiểm soát

### a) Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Ghi chú
1	Đặng Thị Phương Thảo	Trưởng Ban kiểm soát	3.450 cổ phiếu	
2	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên	5.750 cổ phiếu	
3	Vũ Hồng Nhung	Thành viên	1.725 cổ phiếu	

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã tiến hành họp 02 lần để thực hiện các công việc liên quan đến Báo cáo của BKS trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 và 2016, họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát và tiến hành nhiệm vụ giám sát theo chức năng nhiệm vụ được phân công.
- Trong quá trình thực hiện công việc kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban điều hành, đồng thời có các ý kiến, kiến nghị phù hợp để HĐQT, Ban điều hành lưu ý trong quá trình quản trị Công ty.
- Ngoài ra, các thành viên BKS cũng thường xuyên liên hệ trao đổi thông tin để nắm bắt kịp thời các hoạt động và tình hình tài chính của công ty, chủ động trong công việc được giao và phối hợp tốt để hoàn thành nhiệm vụ chung của BKS.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

### a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

#### Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Hương	84.000.000 đ	
2	Nguyễn Văn Khoái	67.200.000 đ	
3	Nguyễn Mạnh Tuấn	67.200.000 đ	
4	Phạm Sỹ Thạc	67.200.000 đ	
5	Bùi Thị Ngọc	67.200.000 đ	

**Ban kiểm soát:**

STT	Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
1	Đặng Thị Phương Thảo	67.200.000 đ	
2	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	50.400.000 đ	
3	Vũ Hồng Nhung	50.400.000 đ	

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và những người liên quan:**

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ khi chưa giao dịch	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua	Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch	Mục đích
1	Nguyễn Thị Thanh Hương	Tổng Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT	4.200.000	5.000.579	9.200.579	Tăng tỷ lệ sở hữu, thực hiện quyền mua và nhận cổ tức năm 2014
2	Nguyễn Văn Khoái	Thành viên HĐQT	1.000.000	1.000.000	2.000.000	Thực hiện quyền mua và nhận cổ tức năm 2014
3	Nguyễn Thanh Bình	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	3.200.000	6.800.000	10.000.000	Tăng tỷ lệ sở hữu, thực hiện quyền mua và nhận cổ tức năm 2014

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có**

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** Năm 2015 Công ty đã tuân thủ các qui định về quản trị Công ty, tuy nhiên để tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị Công ty, Công ty



có kế hoạch như sau:

- Tăng cường việc liên lạc định kỳ/không định kỳ với cổ đông lớn của Công ty.
- Tăng cường chế độ thông tin tình hình Công ty cho thành viên HĐQT độc lập, Ban Kiểm soát.
- Thường xuyên cập nhật các qui định pháp luật về quản trị Công ty.
- Xem xét, hiệu chỉnh Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo qui định pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình Công ty hiện nay.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ( Đính kèm)**

- 1. Ý kiến kiểm toán**
- 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Thanh Hương**